TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2023/QĐST-HNGĐ	*Sông Công, ngày 24 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 53/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Nhật A, sinh năm 1989,

Địa chỉ: TDP A1, phường M, TP S, T

Bị đơn: Chị Trần Thị S, sinh năm 1991,

Địa chỉ: Tổ 6, ấp 4, xã Đắc Lua, huyện T, tỉnh Đ

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51,54, 55, 57, 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Nhật A và chị Trần Thị S

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Nhật A và chị Trần Thị S đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Avà chị S có 02 con chung Nguyễn Minh Q, sinh ngày 18/6/2010; Nguyễn Mạnh L, sinh ngày 13/3/2012. Khi ly hôn chị S, anh A

thỏa thuận: Anh Nguyễn Nhật A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Nguyễn Minh Q, Nguyễn Mạnh L cho đến khi hai con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Chị S có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Sen cho đến khi anh Anh có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Nhật A là hộ nghèo được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định. Chị Trần Thị S phải nộp 75.000đồng (Bảy mươi năm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sông Công, Thái Nguyên.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
-VKSND TPSCTN;
-THADS TPSCTN;
-Các đương sự;
-UBND P.M, TPSCTN;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Bình